

Số: 182/QĐ- ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 09/9/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 26/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2021;

Căn cứ Kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa Đại học chính quy đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2021;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp Đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2021 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp họp ngày 03/11/2021;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp **ĐẠI HỌC** hệ chính quy cho **136** sinh viên. (có danh sách kèm theo).

TT	Ngành	Tổng	Hạng tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ thông tin	14	2	6	6	0
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	25	10	3	7	5
3	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	4	0	1	2	1
4	Công nghệ chế tạo máy	1	0	0	1	0
5	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	0	0	0	0	0
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	4	0	1	3	0
7	Công nghệ kỹ thuật ô tô	23	6	7	8	2
8	Thú y	4	0	0	4	0
9	Công nghệ thực phẩm	38	9	6	13	10
10	Công tác xã hội	13	4	2	7	0
11	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6	0	1	5	0
12	Công nghệ sinh học	4	2	0	1	1
Tổng cộng		136	33	27	57	19

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được cắt khỏi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: P.ĐT.



PGS.TS. Lao Hùng Phi



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY - ĐỢT 2 NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số: 182/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
I	Ngành Thú y							
1	16010038	Nguyễn Minh Kha	15/4/1995	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3	Khá
2	16010052	Nguyễn Hoài Linh	13/8/1998	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.78	Khá
3	16010082	Nguyễn Hoàng Nhi	29/7/1997	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.62	Khá
4	16010103	Nguyễn Duy Tân	15/8/1998	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.96	Khá
II	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí							
5	17008057	Quách Trường Giang	17/3/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.58	Giỏi
6	17008094	Hồ Phước Khang	30/4/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.7	Khá
7	17008100	Huỳnh Minh Khoa	25/4/1999	Bến Tre	Nam	Kinh	2.63	Khá
8	17008132	Lý Quốc Nam	25/7/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.82	Khá
III	Ngành Công nghệ sinh học							
9	17014001	Nguyễn Thị Trường An	11/8/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.49	Trung bình
10	17014006	Nguyễn Ngọc Phương Đan	11/10/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.51	Khá
11	17014019	Tổng Thị Phương Nguyên	19/12/1997	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.79	Xuất sắc
12	17014029	Lê Thị Mỹ Phương	09/8/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.89	Xuất sắc
IV	Ngành Công nghệ Chế tạo máy							
13	16002024	Võ Phương Nam	15/02/1998	Long An	Nam	Kinh	2.6	Khá
V	Ngành Công nghệ thực phẩm							
14	15005049	Nguyễn Minh Hiếu	15/4/1997	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.01	Trung bình
15	15005109	Lư Hoàng Phát	30/11/1997	Cần Thơ	Nam	Kinh	2.05	Trung bình
16	17005006	Biện Thị Kim Anh	14/8/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.56	Giỏi
17	17005009	Võ Thị Quyên Anh	24/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.74	Khá
18	17005014	Huỳnh Thị Thúy Anh	14/7/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.83	Xuất sắc
19	17005015	Đỗ Thị Trang Anh	08/9/1999	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	2.52	Khá
20	17005030	Phạm Thị Trúc Đào	20/9/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.92	Xuất sắc
21	17005045	Nguyễn Thùy Dương	04/11/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.66	Khá
22	17005056	Võ Ngọc Bảo Hân	20/11/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.88	Xuất sắc
23	17005065	Nguyễn Gia Hoàng	10/6/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.54	Giỏi
24	17005071	Lý Thúy Huyền	25/4/1999	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	2.28	Trung bình
25	17005072	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/5/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.13	Trung bình
26	17005086	Võ Thị Huyền Lam	03/5/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.91	Khá
27	17005087	Phạm Hoàng Duy Lam	13/12/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.38	Giỏi
28	17005110	Lưu Hoàng Mỹ	07/01/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.26	Trung bình
29	17005114	Nguyễn Trương Tuyết Ngân	23/11/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.49	Trung bình
30	17005134	Nguyễn Thị Uyên Nhi	19/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.54	Giỏi
31	17005137	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	09/3/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.67	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
32	17005139	Lê Thị Thảo Nhi	06/02/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.78	Khá
33	17005150	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/6/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.64	Xuất sắc
34	17005154	Nguyễn Hoàng Phú	10/11/1999	Trà Vinh	Nam	Kinh	2.3	Trung bình
35	17005169	Nguyễn Thị Kim Quyên	30/3/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.61	Khá
36	17005170	Phạm Thảo Quyên	15/4/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.71	Xuất sắc
37	17005171	Phạm Thị Kim Quyên	22/4/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.82	Xuất sắc
38	17005174	Lâm Hoàng Sơn	16/02/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.01	Trung bình
39	17005183	Phạm Ngọc Duy Thanh	09/4/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.46	Trung bình
40	17005195	Võ Thị Cẩm Thu	01/12/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.85	Xuất sắc
41	17005204	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	17/4/1999	Tiền Giang	Nữ	Kinh	2.64	Khá
42	17005214	Nguyễn Thị Tổ Tổ	28/7/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.36	Giỏi
43	17005221	Lư Thị Huyền Trân	03/5/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.7	Khá
44	17005224	Trần Thị Huyền Trang	23/5/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.78	Xuất sắc
45	17005225	Nguyễn Thị Ngọc Trang	29/6/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.77	Xuất sắc
46	17005228	Trần Tú Trinh	30/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.67	Khá
47	17005234	Ngô Thị Cẩm Tú	08/11/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.59	Khá
48	17005236	Lưu Điền Tức	20/02/1998	Trà Vinh	Nữ	Kinh	3.09	Khá
49	17005238	Lưu Thị Kim Tuyền	05/6/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.33	Giỏi
50	17005246	Phạm Trần Thúy Vi	24/10/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.48	Trung bình
51	17005256	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	10/6/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	2.55	Khá
VI	Ngành Công nghệ thông tin							
52	16004076	Huỳnh Văn Thông	11/6/1998	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.21	Giỏi
53	17004018	Nguyễn Thị Bạch Cúc	09/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.21	Giỏi
54	17004024	Trương Hải Đăng	28/8/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.18	Khá
55	17004030	Trương Quốc Đạt	13/02/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.21	Giỏi
56	17004043	Nguyễn Bá Duy	18/8/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.81	Khá
57	17004058	Nguyễn Hồng Phước Hào	25/10/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.46	Giỏi
58	17004096	Phạm Văn Linh	20/8/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.91	Khá
59	17004101	Nguyễn Nhựt Minh	02/10/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.84	Khá
60	17004111	Trần Thị Kim Ngân	23/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.39	Giỏi
61	17004126	Lê Minh Nhật	27/5/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.01	Khá
62	17004135	Trương Lê Thiên Nhựt	14/6/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.97	Khá
63	17004150	Nguyễn Ngọc Hoàng Quyên	07/01/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.71	Xuất sắc
64	17004204	Hà Thị Đoàn Trang	28/12/1999	An Giang	Nữ	Kinh	3.39	Giỏi
65	17004212	Nguyễn Thành Thanh Trung	22/9/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.61	Xuất sắc
VII	Ngành Công tác xã hội							
66	17011005	Nguyễn Thị Quế Chi	25/3/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.84	Xuất sắc
67	17011008	Trần Nguyễn Lương Duyên	30/3/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.62	Xuất sắc
68	17011013	Nhan Ngọc Hải	21/5/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.82	Khá
69	17011019	Trịnh Ngọc Mai Khanh	29/01/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.89	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
70	17011021	Phan Thị Trúc Lan	22/9/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.94	Khá
71	17011022	Võ Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/8/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.9	Khá
72	17011025	Võ Minh Mẫn	15/3/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.41	Giỏi
73	17011038	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	02/3/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.97	Khá
74	17011043	Nguyễn Trần Cẩm Tiên	30/8/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.03	Khá
75	17011047	Nguyễn Lan Tường	17/9/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.69	Xuất sắc
76	17011048	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	24/10/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	2.67	Khá
77	17011052	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	12/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.3	Giỏi
78	17011056	Nguyễn Thị Kim Châu	15/8/1999	Tp HCM	Nữ	Kinh	3.12	Khá
VIII Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử								
79	15003094	Mai Trọng Nhân	06/02/1997	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.81	Khá
80	15003179	Phạm Trần Minh Tuấn	06/11/1996	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.03	Trung bình
81	17003011	Nguyễn Trần Nam Anh	04/9/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.46	Trung bình
82	17003050	Nguyễn Quốc Hào	17/10/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.08	Khá
83	17003052	Nguyễn Phúc Hậu	20/9/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.7	Xuất sắc
84	17003055	Trần Lê Hiền	02/02/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.62	Xuất sắc
85	17003056	Nguyễn Thành Hiếu	25/5/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.73	Xuất sắc
86	17003059	Hồ Vũ Hoàng	18/9/1999	Bạc Liêu	Nam	Kinh	2.49	Trung bình
87	17003075	Nguyễn Phước Khang	04/8/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.84	Khá
88	17003090	Lê Tuấn Kiệt	17/7/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.95	Khá
89	17003091	Lê Thị Thúy Kiều	15/11/1999	Trà Vinh	Nữ	Kinh	3.84	Xuất sắc
90	17003093	Nguyễn Thị Trúc Linh	04/01/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.81	Xuất sắc
91	17003108	Lê Thanh Nam	19/6/1998	An Giang	Nam	Kinh	3.71	Xuất sắc
92	17003133	Khổng Minh Phương	29/10/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.34	Giỏi
93	17003136	Lê Minh Quân	21/02/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.43	Giỏi
94	17003137	Nguyễn Nhật Quang	17/10/1993	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.4	Trung bình
95	17003140	Nguyễn Vinh Quang	22/3/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.84	Khá
96	17003144	Nguyễn Trần Thanh Sang	18/5/1999	Bến Tre	Nam	Kinh	2.74	Khá
97	17003148	Bùi Thanh Tâm	27/02/1999	Bến Tre	Nam	Kinh	2.27	Trung bình
98	17003157	Nguyễn Minh Tân	24/11/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.76	Xuất sắc
99	17003177	Nguyễn Thanh Tín	08/8/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.08	Khá
100	17003179	Nguyễn Minh Toàn	25/3/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.66	Xuất sắc
101	17003180	Nguyễn Thành Trọng	09/9/1999	Hậu Giang	Nam		3.87	Xuất sắc
102	17003190	Nguyễn Hoàng Tuấn	26/4/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.23	Giỏi
103	17003197	Bùi Quốc Văn	09/11/1999	Nam Định	Nam	Kinh	3.89	Xuất sắc
IX Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt								
104	17013002	Trần Kế Đô	17/02/1998	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.87	Khá
105	17013005	Huỳnh Công Hiếu	01/01/1999	An Giang	Nam	Kinh	3.12	Khá
106	17013007	Nguyễn Văn Hòa	24/4/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.55	Khá
107	17013011	Nguyễn Tuấn Kiệt	27/12/1999	Tiền Giang	Nam	Kinh	2.69	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
108	17013012	Trần Nhật Minh	29/9/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.58	Khá
109	17013017	Võ Minh Nhí	30/6/1998	Tiền Giang	Nam	Kinh	3.48	Giỏi
X	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô							
110	15001045	Nguyễn Văn Tuấn Duy	18/9/1997	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.36	Trung bình
111	17001036	Nguyễn Tấn Đạt	24/02/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.07	Khá
112	17001053	Nguyễn Nhật Duy	24/4/1999	Sóc Trăng	Nam	Kinh	3.64	Xuất sắc
113	17001092	Quách Khánh Linh	01/01/1999	Sóc Trăng	Nam	Kinh	3.7	Xuất sắc
114	17001097	Nguyễn Đại Long	31/8/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.35	Giỏi
115	17001099	Nguyễn Thành Luân	14/9/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.84	Khá
116	17001108	Lê Hoàng Minh	25/01/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.64	Xuất sắc
117	17001117	Phan Nhân Nghĩa	08/12/1999	Kiên Giang	Nam	Kinh	3.51	Giỏi
118	17001132	Ngô Thị Quỳnh Như	06/12/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.09	Khá
119	17001155	Huỳnh Thanh Quý	26/3/1999	Cần Thơ	Nam	Kinh	3.09	Khá
120	17001157	Nguyễn Quốc Sang	24/9/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.86	Khá
121	17001165	Biện Công Tâm	13/02/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.24	Giỏi
122	17001169	Phạm Quốc Thái	07/9/1999	Tiền Giang	Nam	Kinh	2.51	Khá
123	17001173	Lê Hữu Thắng	26/01/1999	Sóc Trăng	Nam	Kinh	2.97	Khá
124	17001189	Trang Thị Anh Thư	06/8/1999	Trà Vinh	Nữ	Kinh	3.31	Giỏi
125	17001192	Huỳnh Thị Mỹ Thúy	24/5/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	3.51	Giỏi
126	17001196	Nguyễn Nhật Tiến	21/01/1999	Cần Thơ	Nam	Kinh	2.48	Trung bình
127	17001202	Nguyễn Thanh Toàn	22/10/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.64	Xuất sắc
128	17001204	Phan Lê Thành Trí	11/10/1999	Cần Thơ	Nam	Kinh	3.1	Khá
129	17001217	Lê Thanh Tuấn	21/4/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.68	Xuất sắc
130	17001227	Nguyễn Văn Vinh	20/10/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.62	Xuất sắc
131	17001231	Nguyễn Phúc Vinh	29/8/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	3.27	Giỏi
132	17001233	Nguyễn Trần Vinh	01/9/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.46	Giỏi
XI	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa							
133	16007002	Lê Văn Vi Bằng	01/02/1998	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.68	Khá
134	16007023	Phan Trần Đăng Khoa	05/9/1996	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.67	Khá
135	16007027	Nguyễn Đông Phong	06/01/1998	Vĩnh Long	Nam	Kinh	2.35	Trung bình
136	17007047	Lê Vũ Minh Thuận	18/5/1999	Tiền Giang	Nam	Kinh	3.38	Giỏi

HIỆU TRƯỞNG



(Signature)

PGS.TS. Lao Hùng Phi